

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2023/HS-ST**

Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên thường gọi là Đại); Sinh ngày: 06/3/1993; Tại: Tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp CV, xã THS, huyện CN, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Số 7 đường số 43, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Thạch Thị P; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Ngọc H và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2023.

Tiền án: Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 272/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 489/GCN của Trại giam Xuyên Mộc). Ngày 14/11/2016, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thi hành án số: 981/QĐ-CCTHADS về việc thi hành phần án phí của Bản án số: 272/2016/HSST. Tuy nhiên, đến ngày 25/9/2023 (sau ngày thực hiện hành vi phạm tội mới), bị cáo mới thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 2103/CCTHADS ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 113/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/3/2022 (Giấy chứng nhận số: 813/CN-CS1 ngày 18/02/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 376/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2015 và đã thi hành xong án phí ngày 06/5/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1171/GCN của Trại giam Cây Cày và Biên lai thu tiền số: 0000231 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 22/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 01/7/2019 (Giấy chứng nhận số: 401/CN-CS1 ngày 26/6/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đỗ Thị Bạch P; Sinh năm: 1991; Thường trú: 504 Lô J, chung cư ĐD, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A17/3 ấp A, xã BH huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H1; Sinh năm: 1994; Thường trú: 34A đường BĐ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 52 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

Các ông Bùi Tấn Phát, Lê Chấn Tha, Phạm Quang Trường, Trà Lê Thiên Lộc, Nguyễn Trí Dũng - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/7/2023, tổ công tác 363 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59L1-792.59 lưu thông trên đường BS, Phường H, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng T không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 263 đường BS, Phường H, Quận F thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi

quần phía sau bên trái của T 03 gói nylon, trong đó có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá), còn 01 gói nylon bên trong không có gì. Sau đó, tổ công tác đã giao T cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai: Khoảng 14 giờ ngày 11/7/2023, T điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-792.59 đến khu vực trước nhà số 281 đường PNL, phường PNL, Quận A gặp một người phụ nữ tên Nhị (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe chạy đến trước nhà số 263 đường BS, Phường H, Quận F thì bị kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của T 02 gói ma túy như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Trạm y tế Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn T dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 7601/KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Văn T, chữ ký ghi tên Trần Công C (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường H, Quận F (ký hiệu m) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2389g (không phẩy hai ba tám chín gam), loại Methamphetamine.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 94/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Văn T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 98/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người phụ nữ tên Nhị bán ma túy cho Lê Văn T ở khu vực đường PNL (phía trước nhà số 281), phường PNL, Quận A, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 02 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 11/7/2023 tại trước nhà số 263 đường BS, Phường H, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Thị Bạch P khai chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59L2-792.59 là xe của bà. Bà mua chiếc xe này vào năm 2019 với giá 38.000.000 đồng, có Giấy chứng nhận đăng ký xe do bà đứng tên, nhưng bà đã làm thất lạc. Tháng 3/2021, bà cho một người chủ quen biết ngoài xã hội tên Cào Cào (không rõ lai lịch) mượn xe đi công việc và sau đó người này lấy xe đi luôn, không trả lại cho bà. Một phần nghi

xe đã mất, một phần không muốn làm lớn chuyện. Hơn nữa bà cũng không biết Cào Cào ở đâu, họ tên đầy đủ là gì, nên bà không đến cơ quan công an trình báo. Năm 2022, bà nghe thông tin Cào Cào bị tai nạn chết, nhưng sự thật như thế nào thì bà không biết. Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe cho bà để bà có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 7601 (1519/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể màu trắng (m) có tổng khối lượng 0,1729 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói nylon (bên trong không chứa gì).

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L2-792.59, số máy: JF86E2029883, số khung: RLHJF5837JY029822 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Đen Xám, dung tích 108) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện Tài sản vắng chủ.

Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Oppo, Imei 1: 869945061053597, Imei 2: 869945061053589 (bên trong có 02 sim điện thoại số seri: 8401201152204977 và 8401210550191022).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ Tài sản, đồ vật, Tài liệu; Kết luận giám định số: 7601/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lê Văn T đã cất giữ chất ma túy ở thẻ rần và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 15 giờ ngày 11/7/2023 tại trước nhà số 263 đường BS, Phường H, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo 02 gói nylon, bên trong có 0,2389 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua từ một người phụ nữ tên Nhị ở khu vực đường PNL, phường PNL, Quận A và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Ngày 28/9/2016, bị cáo Lê Văn T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích (do bị cáo thi hành xong phần án phí của bản án ngày 28/9/2016 sau ngày thực hiện hành vi phạm tội mới). Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngày 13/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.3] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lê Văn T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 7601 (1519/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể màu trắng (m) có tổng khối lượng 0,1729 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói nylon (bên trong không chứa gì), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59L2-792.59 thu giữ của bị cáo Lê Văn T, theo Kết luận giám định số: 5588/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL26) và Phiếu trả lời xác minh

ngày 11/7/2023 của Công an Quận 6 (BL80) thì chiếc xe này có số máy: JF86E2029883, số khung: RLHJF5837JY029822 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Đen Xám, dung tích 108), do bà Đỗ Thị Bạch P đứng tên chủ xe. Tại phiên tòa, bà P khai chiếc xe biển số 59L2-792.59 là của bà mua và do bà đứng tên chủ sở hữu (có Giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng bà P đã làm thất lạc). Tháng 3/2021, bà P cho một người tên Cào Cào (không rõ lai lịch) mượn xe đi công việc. Sau đó người này lấy xe đi luôn, không trả lại cho bà, nhưng bà không đến cơ quan công an trình báo và bà đề nghị được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi lại. Còn bị cáo Lê Văn T khai mua chiếc xe trên trang mạng «Chợ Tốt» từ một người tên Trần Nguyễn Minh Th, thường trú: 104 lô M, chung cư NK, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 144/9 đường AC, Phường I, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 3/2023 với giá 14.000.000 đồng (không có làm hợp đồng mua bán và xe cũng không có giấy tờ), tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (vợ bị cáo) đưa (phù hợp lời khai của bà H1 - BL85). Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường G, Quận A và Công an Phường I, quận TB được biết ông Th không có cư ngụ tại hai địa chỉ trên (BL86, 87), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai ông Th để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Ngày 15/8/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm người có liên quan đến chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để có hướng xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL13). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59L2-792.59 hiện chưa rõ người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không có ai đến nhận thì trả chiếc xe lại cho bà Đỗ Thị Bạch P theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Oppo, Imei 1: 869945061053597, Imei 2: 869945061053589 (bên trong có 02 sim điện thoại số seri: 8401201152204977 và 8401210550191022) thu giữ của bị cáo Lê Văn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 101/PNK ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 66/QĐ-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, Tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người phụ nữ tên Nhị mà bị cáo Lê Văn T khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù bị cáo Lê Văn T khai đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** (Đại) 03 (ba) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 7601 (1519/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể màu trắng (m) có tổng khối lượng 0,1729 (không phải một bảy hai chín) gam; 01 (một) gói nylon (bên trong không chứa gì).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng ghi chữ Oppo, Imei 1: 869945061053597, Imei 2: 869945061053589, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401201152204977 và 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401210550191022.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L2-792.59, số máy: JF86E2029883, số khung: RLHJF5837JY029822 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Đen Xám, dung tích 108) thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không có ai đến nhận thì trả chiếc xe lại cho bà Đỗ Thị Bạch P.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Thị Bạch P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên